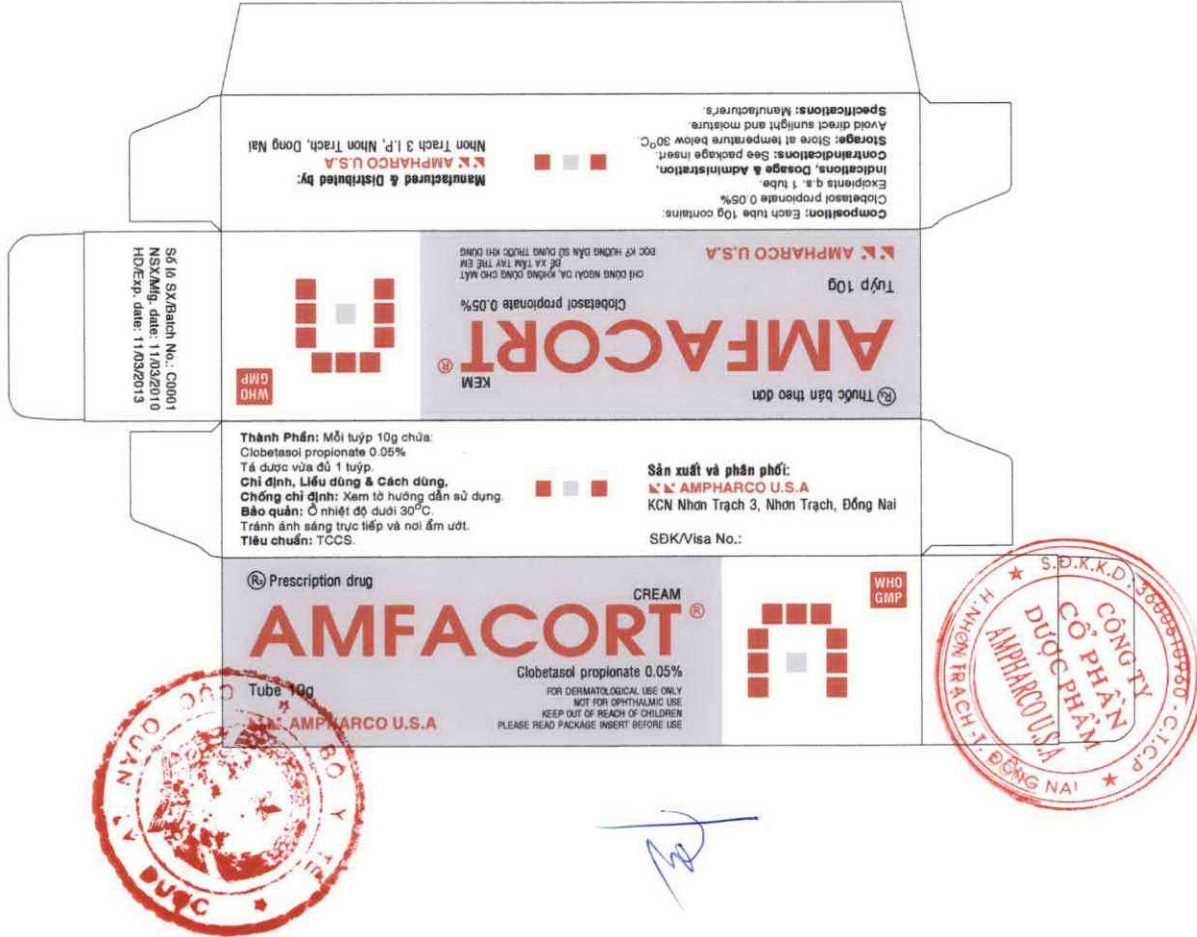


[illegible]

Mẫu nhãn Kem AMFACORT
Hộp chứa tuýp 10g
100% real size





2



21



Mẫu nhãn Kem AMFACORT
Tuýp 5g
100% real size



Mẫu nhãn Kem AMFACORT
Tuyết 10g
100% real size



Mẫu nhãn Kem AMFACORT
Tuyp 15g
100% real size



Mẫu nhãn Kem AMFACORT
Túyp 25g
100% real size

Manufactured and Distributed by:
Sản xuất và phân phối:
AMPHARCO U.S.A
KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, Đồng Nai

CHỈ DÙNG NGOÀI DA, KHÔNG DÙNG CHO MẮT
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
FOR DERMATOLOGICAL USE ONLY. NOT FOR OPHTHALMIC USE.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
PLEASE READ PACKAGE INSERT BEFORE USE

 Prescription drug/ Thuốc bán theo đơn

AMFACORT[®] CREAM
Clobetasol propionate 0.05%

Tube/ Túyp 25g
AMPHARCO U.S.A

WHO GMP

HD: 11/03/2013

Số SX: C0001

SEK:



Manufactured and Distributed by:
Sản xuất và phân phối:
AMPHARCO U.S.A
KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, Đồng Nai

CHỈ DÙNG NGOÀI DA, KHÔNG DÙNG CHO MẮT
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
FOR DERMATOLOGICAL USE ONLY. NOT FOR OPHTHALMIC USE.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
PLEASE READ PACKAGE INSERT BEFORE USE

(Rx) Prescription drug/ Thuốc bán theo đơn

AMFACORT[®] CREAM
Clobetasol propionate 0.05%

Tube/ Tuýp 30g
AMPHARCO U.S.A

WHO GMP

HD: 11/03/2013

Số 16 98 XS C0001

SĐK:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMFACORT U.S.A
S.Đ.K.K.D.: 5000310760 - C.I.C.P
T. ĐỒNG NAI

QUỐC LÃ ĐƯỢC

12

Mẫu nhãn Kem AMFACORT
Tuýp 30g
100% real size

KEM AMFACORT®
Clobetasol propionate 0.05%

THÀNH PHẦN: Mỗi tuýp kem chứa:
Clobetasol propionate 0,05% (w/w).

Tá dược: Parafin, Propylene glycol, Macrogol-6-cetostearyl ether, Cetareth 25, Cetostearyl alcohol, Luvigel EM, Methyl paraben, Propyl paraben, Bouquet fragrance, Titanium dioxide, Nước tinh khiết vừa đủ 1 tuýp.

TÍNH CHẤT**Được lực học:**

Giống như các corticosteroid dùng ngoài da khác, clobetasol propionate cũng có các tác dụng kháng viêm, chống ngứa và co mạch. Cơ chế kháng viêm của các steroid tại chỗ này nói chung chưa rõ ràng. Tuy nhiên, các corticosteroid được cho rằng hoạt chất có tác dụng trên protein ức chế phospholipase A2, được gọi là lipocortin. Nó được coi như protein điều khiển sự sinh tổng hợp các yếu tố có khả năng gây viêm như prostaglandin và leukotrien bằng cách ngăn chặn sự phóng thích các tiền chất gây viêm, acid arachidonic. Acid arachidonic được phóng thích ra khỏi màng phospholipid nhờ phospholipase A2.

Được động học: sự hấp thu ở vùng dưới da của corticosteroid tại chỗ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố bao gồm tá dược và tình trạng nguyên vẹn của da. Bịt kín da với hydrocortisone trong 24 giờ chưa được chứng minh làm tăng hấp thu, tuy nhiên bịt kín da với hydrocortisone trong 96 giờ cải thiện rõ rệt sự khả năng hấp thu. Corticosteroid có thể hấp thu qua da nguyên vẹn. Tình trạng viêm và các bệnh khác trên da cũng làm tăng sự hấp thu của thuốc.

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị ngắn hạn các tình trạng ngứa, mẩn đỏ, da đóng vảy, tróc vảy, viêm da hay các tình trạng khó chịu khác của da.
- Điều trị ngắn hạn eczema và các loại viêm da gồm eczema dị ứng, viêm da do ánh sáng, viêm tai ngoài, viêm da dị ứng, các nốt sẩn ngứa, viêm da bã nhờn, các vết côn trùng cắn.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Bôi ngoài da 2 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc. Không dùng thuốc cho các tổn thương da do nhiễm siêu vi, nhiễm nấm hay nhiễm khuẩn.

Không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi.

Không dùng điều trị bệnh trứng cá và trứng cá đỏ (rosacea), viêm da quanh miệng.

Không được dùng thuốc này duy nhất để điều trị bệnh vẩy nến diện rộng.

Không được tra mắt hoặc uống.

Không được dùng bôi ở mắt, háng, nách hoặc dùng trong âm đạo.

TÁC DỤNG PHỤ

Các thay đổi dạng thiếu dưỡng tại chỗ có thể xảy ra nếu bôi thuốc trong một thời gian dài. AMFACORT thường được dung nạp tốt nhưng nếu có dấu hiệu tăng mẫn cảm với thuốc khi sử dụng thì phải ngưng thuốc ngay lập tức.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng bất lợi gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng bất lợi gặp phải khi sử dụng thuốc.

THẬN TRỌNG

Chỉ được dùng ngoài da, không được dùng lâu quá thời gian chỉ định.

Trẻ em dễ có nguy cơ bị suy tuyến thượng thận hơn so với người lớn trong và sau khi dùng thuốc. Vì vậy, không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi.

Với người trên 65 tuổi, chưa thấy có sự khác nhau về hiệu quả và tai biến của thuốc này so với người trẻ. Tuy nhiên, cần dùng liều thấp nhất có thể được.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chưa có đủ số liệu nghiên cứu tác dụng trên thai ở người mang thai khi bôi ngoài clobetasol propionate. Tuy nhiên thuốc có thể hấp thu qua da. Vì vậy, cần cân nhắc giữa lợi ích cho mẹ và nguy cơ cho thai.

Đã thấy thuốc có trong sữa mẹ khi dùng corticosteroid toàn thân. Chưa nghiên cứu trên phụ nữ nuôi con bú dùng thuốc bôi ngoài. Dù sao, nếu bôi nhiều và dùng lâu thì không nên cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Với dạng dùng ngoài da, clobetasol không có các tương tác thuốc quan trọng nào.

QUÁ LIỀU

Quá liều cấp tính rất hiếm khi xảy ra, tuy nhiên trong trường hợp quá liều mãn tính và lạm dụng thuốc, các biểu hiện cường vỏ thượng thận có thể xảy ra. Trong các trường hợp này, cần phải ngưng ngay việc sử dụng kem Clobetasol.

BẢO QUẢN: Ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.

TRÌNH BÀY: Tuýp chứa 5g, 10g, 15g, 25g, 30g kem. Hộp 1 tuýp.

TIÊU CHUẨN: TCCS

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Để xa tầm tay trẻ em

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ*

SẢN XUẤT & PHÂN PHỐI: CTY CPDP AMPHARCO U.S.A

KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, Đồng Nai.

ĐT: 0613-566205

Fax: 0613-566203